

Số: 143/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ
lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010
về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ
sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số
quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-BYT ngày 06/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y
tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày
31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám
bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 341/TTr-SYT ngày
16/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 danh mục thủ tục hành chính
bãi bỏ lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở
Y tế tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Danh mục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 và bãi
bỏ một phần nội dung được công bố đối với 10 thủ tục hành chính được công bố

bãi bỏ theo danh mục kèm theo Quyết định này tại các Quyết định: số 775/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố chuẩn hóa danh và nội dung thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Sở Y tế; số 1082/QĐ-UBND ngày 07/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Trung tâm Hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên KG-VX;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Tuấn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 143 /QĐ-UBND ngày 19 /02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

| Stt | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Cơ quan thực hiện |
|-----|------------------------|---|--|----------------------------|
| 1. | 2.001184.000.00.00.H05 | Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục I | Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/1023 của Bộ trưởng Bộ Y tế | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 2. | 1.002795.000.00.00.H05 | Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục I nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục II | Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/1023 của Bộ trưởng Bộ Y tế | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 3. | 2.001170.000.00.00.H05 | Khám sức khỏe định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam | Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/1023 của Bộ trưởng Bộ Y tế | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 4. | 1.001687.000.00.00.H05 | Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe | Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/1023 của Bộ trưởng Bộ Y tế | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |



| Stt | Số hồ sơ TTTC | Tên thủ tục hành chính | Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Cơ quan thực hiện |
|-----|------------------------|---|--|----------------------------|
| 5. | 1.001675.000.00.00.H05 | Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô | Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/1023 của Bộ trưởng Bộ Y tế | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 6. | 1.001058.000.00.00.H05 | Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên | Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/1023 của Bộ trưởng Bộ Y tế | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 7. | 1.001004.000.00.00.H05 | Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi | Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/1023 của Bộ trưởng Bộ Y tế | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 8. | 1.000986.000.00.00.H05 | Cấp giấy khám sức khỏe cho người người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự | Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/1023 của Bộ trưởng Bộ Y tế | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 9. | 1.000980.000.00.00.H05 | Khám sức khỏe định kỳ | Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/1023 của Bộ trưởng Bộ Y tế | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 10. | 1.001641.000.00.00.H05 | Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế | Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/1023 của Bộ trưởng Bộ Y tế | Sở Y tế |